TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 16-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Liệu**.
2. Ông **Phạm Tuấn Anh**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Kim Lân -** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Đức -** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ **Hồ Văn C** – sinh ngày 12/4/2000, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 5, ấp 5, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Ấ - 1977 và bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 20/4/2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 28/4/2018 (Có mặt).

2/ **Hồ Chí N** – sinh ngày 06/4/1999 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 5, ấp 5, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn P - 1975 và bà Nguyễn Thị Kim C – sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/3/2018, bị Công an xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau, theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/4/2018.

Bị bắt, tạm giữ ngày 20/4/2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 28/4/2018 (Có mặt).

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị C** – sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 19/4/2018, C và N đến nhà chị C chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi ngồi chơi ở quán "Nét" ở đường 101 thuộc xã L thì Căn rủ Nam trộm cắp điện thoại di động của chị C bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. Sau đó, Căn đi về phòng trọ của chị C ngủ, còn N ngủ ở chốt dân phòng (đối diện phòng trọ của chị C) chờ chị C ngủ say sẽ lấy điện thoại của chị C. Đến khoảng 05 giờ ngày 20/4/2018, Căn thức dậy và gọi N dậy để cùng Căn trộm cắp tài sản của chị C. C đi vào phòng chị C trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu vàng trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu vàng trắng; còn N đứng ngoài cửa cảnh giới. Khi Căn đã trộm được 02 chiếc điện thoại thì chị C tỉnh dậy phát hiện và truy hô nên C và N bỏ chạy nhưng bị chị C cùng với người dân ở gần đó đuổi theo bắt được C và N cùng tang vật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Hồ Văn C và Hồ Chí N đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tài sản thiệt hại: Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản ngày 22/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu trắng – vàng kèm theo thẻ sim số 01658156353 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu trắng – vàng kèm theo thẻ sim số 01684320233, tổng trị giá tài sản thiệt hại là 5.360.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu trắng – vàng kèm theo thẻ sim số 01658156353 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu trắng – vàng kèm theo thẻ sim số 01684320233.

Tại cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 23/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hồ Văn C, Hồ Chí N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên Quyết định đã truy tố; Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn C từ 08 đến 10 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Chí N từ 08 đến 10 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Về tính hợp pháp những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và những người tham gia tố tụng cung cấp: Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Những chứng cứ do bị hại, bị cáo cung cấp là hợp pháp.

[3] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo: Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 05 giờ ngày 20/4/2018, tại ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Hồ Văn C và Hồ Chí N đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu trắng – vàng kèm thẻ sim số 01658156353 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu trắng – vàng kèm thẻ sim số 01684320233. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 5.360.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ để kết tội về hành vi của các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Chí N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo là ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đâu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trao trả cho bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Trong vụ án này các bị cáo được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", cho đến hiện nay không có căn cứ cho thấy các bị cáo có thể trốn hoặc tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử không bắt tạm giam các bị cáo ngay tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[6] Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu trắng – vàng kèm theo thẻ sim số 01658156353 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu trắng – vàng kèm theo thẻ sim số 01684320233, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị C là có cơ sở nên không xem xét.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn C, Hồ Chí N phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Hồ Văn C 10** (mười) **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt: **Hồ Chí N 10** (mười) **tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí:

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Chi cục THA dân sự Đ;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Văn Tuấn